


PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

HYDROGEN PEROXIDE

PHẦN I. SẢN PHẨM HÓA CHẤT VÀ NHẬN DẠNG CÔNG TY

1. Thông tin hóa học: H₂O₂ <ul style="list-style-type: none">Số CAS: 7722-84-1Số UN: 2014Số đăng ký EC: 231 - 765 - 0Số chỉ số nguy hiểm của tổ chức xếp hạng: Số đăng ký thư mục quốc gia khác.Tên thường gọi của chất: Hydrogen PeroxideTên thương mại: Hydrogen peroxideTên khác (không phải tên khoa học): Oxy giàMã sản phẩm (nếu có): Không có thông tin	
2. Mục đích sử dụng: <ul style="list-style-type: none">Được sử dụng trong công nghiệp, phòng thí nghiệm và y tế.	3. Thông tin liên hệ: <p>CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LỘC THIÊN</p> <p>Địa chỉ: 452/6B Tỉnh lộ 10, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>Điện thoại: 028 6269 5669 / 028 6268 5662</p>

PHẦN II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CỦA CÁC CHẤT

Tên thành phần	CAS	Công thức hóa học	% hàm lượng (% trọng lượng)
1. Hydrogen peroxide	7722-84-1	H ₂ O ₂	30-50%
2. Nước	7732-18-5	H ₂ O	70-50%

PHẦN III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Hệ thống nhận dạng vật liệu nguy hiểm: <p><i>HMIS (Mỹ)</i></p> <ul style="list-style-type: none">Sức khỏe: 3Dễ cháy: 0Phản ứng ứng dụng: 1 <p><i>Theo WHMIS (Canada)</i></p> <ul style="list-style-type: none">Vật liệu có đặc tính oxy hóaLoại chất lỏng ăn mòn: EVật liệu phản ứng nguy hiểm: lớp F <p><i>Thiết bị bảo hộ gia đình</i></p> <ul style="list-style-type: none">Kính an toàn

- Găng tay
- Bộ đồ bảo hộ đầy đủ

2. Cảnh báo nguy hiểm

- Cực kỳ có hại nếu ăn, hít phải hoặc tiếp xúc với da hoặc mắt (chất gây kích ứng).
- Ăn mòn và độc hại khi tiếp xúc với da và mắt.
- Chất lỏng hoặc sương mù có thể làm hỏng mô, đặc biệt là hệ hô hấp, miệng và niêm mạc mắt.
- Bỏng có thể do tiếp xúc với da. Cuối cùng nó sẽ dẫn đến loét.
- Sương mù có thể gây kích ứng hệ hô hấp nghiêm trọng.

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- **Đường mắt:** Các dấu hiệu và triệu chứng kích ứng mắt có thể bao gồm cảm giác bỏng rát, đỏ mắt phồng rộp, và/ hoặc mờ mắt.
- **Đường hô hấp** Hít phải khí có nồng độ cao có thể làm cho hệ thần kinh trung ương (CNS) bị tê liệt dẫn đến chóng mặt, choáng, đau đầu và nôn ói. Các dấu hiệu và triệu chứng khác của sự suy yếu hệ thần kinh trung ương (CNS) có thể bao gồm đau đầu, buồn nôn và mất khả năng điều khiển cơ thể. Tiếp tục hít có thể dẫn đến hôn mê và tử vong.
- **Đường da:** Cảm giác nóng rát và / hoặc da khô, nứt nẻ là những dấu hiệu và là triệu chứng phổ biến của viêm da.
- **Đường tiêu hóa:** Ho, nghẹt thở, thở khò khè, khó thở, tức ngực, khó thở và/hoặc sốt là những dấu hiệu và là những triệu chứng có thể xảy ra nếu hóa chất xâm nhập vào phổi. Ho và / hoặc khó thở, cũng như cảm giác nóng rát thoáng qua trên mũi và cổ họng, là dấu hiệu và triệu chứng của kích ứng đường hô hấp.

PHẦN IV: BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt)

- Thận trọng rửa mắt ngay bằng nước sạch. Tháo bỏ kính áp tròng nếu đang đeo và nếu thấy dễ dàng. Sau đó tiếp tục rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút trong khi giữ cho mí mắt hở. Chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất để có các chăm sóc tiếp theo.

2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da)

- Cởi bỏ ngay lập tức quần áo bị dính sản phẩm. Rửa bộ phận bị dính bản với nước sạch (và xà phòng nếu có thể).

3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở)

- Chuyển nạn nhân ra nơi thoáng khí. Nếu không hồi phục nhanh chóng, chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất để có các điều trị tiếp theo. Giữ ngực nạn nhân ở tư thế thuận lợi cho hô hấp.

4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm)

- Ngay lập tức gọi trung tâm cấp cứu hoặc gọi bác sĩ. Không kích ứng gây nôn. Nếu nạn nhân nôn ói, giữ cho đầu thấp hơn hông để tránh hít vào

PHẦN V: BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt)

- Thận trọng rửa mắt ngay bằng nước sạch. Tháo bỏ kính áp tròng nếu đang đeo và nếu thấy dễ dàng. Sau đó tiếp tục rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút trong khi giữ cho mí mắt hở. Chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất để có các chăm sóc tiếp theo.

2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da)

- Cởi bỏ ngay lập tức quần áo bị dính sản phẩm. Rửa bộ phận bị dính bẩn với nước sạch (và xà phòng nếu có thể).

3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở)

- Chuyển nạn nhân ra nơi thoáng khí. Nếu không hồi phục nhanh chóng, chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất để có các điều trị tiếp theo. Giữ ngực nạn nhân ở tư thế thuận lợi cho hô hấp.

4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm)

- Ngay lập tức gọi trung tâm cấp cứu hoặc gọi bác sĩ. Không kích ứng gây nôn. Nếu nạn nhân nôn ói, giữ cho đầu thấp hơn hông để tránh hít vào

PHẦN VI: BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Tuân theo tất cả các quy định tương ứng của địa phương và quốc tế. Tránh tiếp xúc với các vật liệu bị tràn đổ hay thất thoát. Vứt bỏ ngay lập tức trang thiết bị nhiễm bẩn. Cách ly khu vực nguy hiểm và không cho những người không có nhiệm vụ hay không được bảo vệ vào khu vực này. Đứng ở đầu gió và tránh những khu vực thấp. Ngăn chặn sự rò rỉ nếu có thể và không gây nguy hiểm. Loại bỏ tất cả các nguồn gây cháy nổ trong khu vực xung quanh. Sử dụng các vật liệu có khả năng hấp thụ (hấp thụ sản phẩm hay mức nước chữa cháy) để tránh làm nhiễm môi trường. Ngăn chặn sự lan rộng hay đi vào cống, rãnh hay sông bằng cách sử dụng cát, đất hay các vật chắn phù hợp khác.

Cố gắng phân tán hơi hay hướng dòng của nó vào một vị trí an toàn, ví dụ như sử dụng bụi sương. Sử dụng các phương pháp khuyến cáo chống lại sự tích điện tĩnh. Đảm bảo sự liên tục của dòng điện bằng cách bọc và nối đất tất cả các thiết bị. Theo dõi khu vực với thiết bị báo khí dễ cháy. Phải thông báo cho chính quyền địa phương nếu không không chế được lượng sản phẩm bị đổ tràn ra. Hơi có thể tạo thành một hỗn hợp có khả năng nổ với không khí.

1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ:

- Đối với lượng hóa chất bị đổ ít (≤ 1 thùng), vận chuyển bởi các phương tiện cơ học tới thùng chứa có dán nhãn, niêm phong để thu hồi sản phẩm hoặc loại bỏ an toàn. Cho các chất cặn bay hơi hoặc ngâm với chất hấp thụ thích hợp và loại bỏ an toàn. Lấy đất bị ô nhiễm và loại bỏ an toàn.

2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng:

- Đối với lượng hóa chất bị đổ lớn (> 1 thùng), vận chuyển bởi các phương tiện cơ học như xe bồn tới bồn chứa để thu hồi hoặc loại bỏ an toàn. Không rửa chất cặn với nước. Giữ lại những chất thải ô nhiễm. Cho các chất cặn bay hơi hoặc ngâm với chất hấp thụ thích hợp và loại bỏ an toàn. Lấy đất đã bị ô nhiễm và loại bỏ an toàn

PHẦN VII: YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

Tránh hít phải hay tiếp xúc với chất này. Chỉ sử dụng ở những nơi thông gió tốt. Rửa sạch hoàn toàn sau khi xử lý. Để có hướng dẫn về việc lựa chọn các phương tiện bảo vệ cá nhân, xem Phần VIII của Phiếu An Toàn Hóa Chất này. Sử dụng thông tin trong bảng dữ liệu này làm thông tin để đánh giá nguy cơ trong những trường hợp cụ thể nhằm xác định được cách kiểm soát thích hợp trong việc bảo quản, lưu trữ và thải bỏ an toàn sản phẩm này.

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm:

- Tránh hít phải khí và/ hoặc sương. Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo. Dập tắt mọi ngọn lửa trần. Không hút thuốc. Loại bỏ các nguồn gây cháy. Tránh các tia lửa. Tích tụ tĩnh điện có thể phát sinh trong quá trình bơm. Phóng tĩnh điện có thể gây cháy. Đảm bảo tính liên tục của dòng điện bằng cách nối và tiếp đất tất cả các thiết bị. Hạn chế tốc độ tuyến trong khi bơm để tránh phát sinh hiện tượng phóng điện ($\leq 1\text{m/giây}$ cho đến khi ống tiếp (bơm) ngập 2 lần đường kính của nó, sau đó $\leq 7\text{m/giây}$). Tránh để bắn tung tóe khi tiếp (bơm). Không sử dụng khí nén để tiếp (bơm), hút, hay xử lý tác nghiệp.

2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

- Phải được cất chứa trong khu vực thông gió tốt, tránh xa ánh sáng mặt trời, các nguồn gây cháy và các nguồn nhiệt khác. Tránh xa các bình xịt, các nguyên tố dễ cháy, oxy hóa, các chất ăn mòn và cách xa các sản phẩm dễ cháy khác mà các sản phẩm này không có hại hay gây độc cho con người hay cho môi trường. Hơi này nặng hơn không khí. Hãy cảnh giác sự tích tụ trong các hốc và không gian giới hạn. Các loại hơi trong thùng chứa không nên để thoát ra không khí. Sự ngưng thở nên được kiểm soát bằng một hệ thống xử lý hơi thích hợp. Thùng chứa khối lượng lớn nên được bao đắp xung quanh. Tích tụ tĩnh điện có thể phát sinh trong quá trình bơm. Phóng tĩnh điện có thể gây cháy. Đóng chặt dụng cụ chứa khí không sử dụng. Không sử dụng khí nén để đổ đầy, tháo ra hay xử lý.

3. Lời khuyên về thùng chứa:

- Sử dụng thép nhẹ, thép không rỉ làm dụng cụ chứa hay vật liệu lót dụng cụ chứa. Sử dụng sơn epoxy, sơn kềm silicat để sơn dụng cụ chứa. Các thùng chứa, thậm chí cả những thùng đã đổ hết hóa chất ra ngoài, có thể chứa các khí dễ nổ. Không cắt, khoan, mài, hàn hay thực hiện các thao tác tương tự gần các thùng chứa

PHẦN VIII: KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Giới hạn tiếp xúc

Hóa học	Nguồn	Kiểu	Ppm	mg / m ₃	Ghi
Hydrogen peroxide	ACGIH	TWA	1 trang/phút		
	NIOSH	MÁY XÚC	2 trang/phút		
		TWA		1,4 mg / m ³	

2. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết:

Mức độ bảo vệ và cách thức kiểm soát cần thiết sẽ thay đổi tùy theo điều kiện phơi nhiễm tiềm ẩn. Lựa chọn cách thức kiểm soát dựa trên đánh giá rủi ro của hoàn cảnh tại chỗ. Các biện pháp thích hợp bao gồm: Tạo sự thông gió phù hợp trong các khu vực cất trữ. Sử dụng các hệ thống được lắp càng kín càng tốt. Sự thông gió chống nổ phù hợp để kiểm soát sự ngưng đọng trong không khí ở dưới hướng dẫn/ giới hạn sự tiếp xúc. Khuyến cáo nên có thông gió để thoát khí cục bộ.

3. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc:

Trang bị bảo vệ cá nhân (PPE) phải thỏa mãn các tiêu chuẩn của quốc gia.

Bảo vệ mắt: Kính bảo hộ chống bắn dính hóa chất (kính bảo hộ đơn).

Bảo vệ thân thể: Sử dụng quần áo bảo hộ có khả năng kháng hóa chất đối với vật liệu này.

Bảo vệ tay: Tính thích hợp và độ bền của găng tay phụ thuộc vào cách sử dụng, chẳng hạn tần suất và thời gian tiếp xúc, độ bền hóa chất của vật liệu làm găng tay, độ dày của găng tay, độ dẻo. Luôn tham khảo ý kiến các nhà cung cấp găng tay. Nên thay găng tay đã bị nhiễm bẩn. Khi tiếp xúc bằng tay với sản phẩm thì sử dụng găng tay đạt các tiêu chuẩn tương ứng (như Châu Âu: EN374, Mỹ: F739) được làm từ các vật liệu sau có thể đem lại sự bảo vệ hóa học thích hợp: Cao su nitril, PVC/viton. Vấn đề vệ sinh cá nhân là yếu tố hàng đầu cho công việc bảo vệ đôi tay hiệu quả. Chỉ khi nào tay sạch mới được đeo bao tay.

Bảo vệ chân: Giày và ủng an toàn cũng cần phải có khả năng kháng hóa chất.

Bảo vệ cơ quan hô hấp: Nếu các kiểm soát kỹ thuật không duy trì nồng độ trong không khí đến một mức phù hợp để bảo vệ sức khỏe công nhân, hãy chọn thiết bị bảo vệ phù hợp với các điều kiện sử dụng cụ thể và đáp ứng các điều luật tương ứng. Khi dụng cụ thở có lọc khí thích hợp, chọn mặt nạ và bộ lọc phù hợp. Chọn một bộ lọc phù hợp. Khi thiết bị bảo vệ hô hấp được yêu cầu, sử dụng mặt nạ che kín mặt. Khi dụng cụ thở có lọc khí không thích hợp (ví dụ như nồng độ trong không khí cao, nguy cơ thiếu oxy, không gian hạn chế) sử dụng dụng cụ thở có áp suất.

4. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố: Sử dụng các trang thiết bị giống như khi tiếp xúc, làm việc. ử lý sự cố trong không gian kín cần trang bị thêm mặt nạ phòng độc và dưỡng khí.

5. Các biện pháp vệ sinh: Sau khi sử dụng xong cần rửa tay lại cho sạch và lau khô. Nên sử dụng chất làm ẩm không có mùi thơm để rửa tay.

6. Phương pháp theo dõi:

Cần giám sát nồng độ của sản phẩm trong khu vực hít thở của công nhân hoặc trong khu vực làm việc nói chung để tuân thủ OEL và kiểm soát tiếp xúc. Đối với một số sản phẩm cũng phải giám sát sinh học phù hợp. Các ví dụ về các phương pháp được khuyến dùng để giám sát không khí được đưa ra dưới đây hay liên hệ với nhà cung cấp. Có thể có sẵn các biện pháp cấp quốc gia. Học viện Quốc gia Hoa Kỳ về An toàn và Vệ sinh lao động (NIOSH): Sổ tay hướng dẫn Phương pháp phân tích <http://www.cdc.gov/niosh/nmam/nmammenu.html> Cục An toàn và Vệ sinh lao động Hoa Kỳ (OSHA): Phương pháp chọn mẫu và phân tích <http://www.osha-slc.gov/dts/sltc/methods/toc.html>. Cơ quan Vệ sinh và An toàn Anh Quốc (HSE): Phương pháp xác định các yếu tố nguy hại <http://hls.gov.uk/search.htm>

PHẦN IX: ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: Chất lỏng.	Điểm sôi (° C): 108 °C
Màu sắc: Không màu	Điểm nóng chảy (° C): -33 °C
Mùi đặc trưng: Hắc	Điểm chớp cháy (° C) bằng phương pháp xác định: Không phù hợp.
Áp suất hơi (mm Hg) ở nhiệt độ tiêu chuẩn, áp suất (30 °C): 23 mmHg	Nhiệt độ tự đánh lửa (° C): Không phù hợp.
Mật độ hơi (Air = 1) ở nhiệt độ tiêu chuẩn, áp suất: 1.1	Giới hạn nồng độ dễ cháy nổ trên (% trộn với không khí): Không phù hợp.
Độ hòa tan trong nước: Hòa tan hoàn toàn.	Giới hạn nồng độ dễ cháy và nổ thấp hơn (% trộn với không khí): Không phù hợp.
pH: Axit (2,5-3,5)	Tốc độ bay hơi: >1
Mật độ riêng (Nước = 1): 1,11	Các tính chất khác: Trọng lượng phân tử: 34.0128 g / mol

PHẦN X: MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

- Độ ổn định:** Ổn định.
- Phản ứng:** Một phản ứng dữ dội đối với các yếu tố không tương thích. Tan chảy khi kết hợp với magiê và magiê oxit.
- Những thứ cần tránh xa:** nhiệt, tia lửa, ngọn lửa mở và các nguồn đánh lửa khác.
- Vật liệu không tương thích bao gồm:** kim loại, vật liệu dễ cháy, kiềm, chất khử, hợp chất hữu cơ và các axit khác.
- Sản phẩm phân hủy nguy hiểm:** Các trường hợp hoạt động thông thường thì sẽ không có vấn đề phát sinh.

PHẦN XI: THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Các loại phơi nhiễm	Sinh vật thử nghiệm
Hydrogen Peroxide	LD50	6.667mg / kg	Miệng	Chuột

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người:

- Khả năng gây ung thư: Không được phân loại là chất gây ung thư theo các tiêu chuẩn phân loại của ACGIH.
- Gây đột biến: Gây đột biến cho các tế bào ở động vật có vú. Gây đột biến cho vi khuẩn và hoặc nấm men.

2. Các ảnh hưởng độc khác:

- Rất nguy hiểm trong trường hợp tiếp xúc với da và mắt (gây kích ứng), uống hoặc hít phải.
- Độc hại khi tiếp xúc với da và mắt (ăn mòn).
- Chất lỏng hoặc phun sương có thể gây tổn thương mô, đặc biệt niêm mạc mắt, miệng và đường hô hấp.
- Tiếp xúc ngoài da có thể gây bỏng. Lâu dài sẽ gây loét.
- Hơi sương có thể gây kích thích đường hô hấp nghiêm trọng.

PHẦN XII: THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính đối với sinh vật

Tên hợp chất	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Hydrogen Peroxide	Cá	Không có thông tin	LC/EC ₅₀ = 37,4 mg/l; trong 96 giờ

2. Tác động đến môi trường

- **Mức độ phân hủy sinh học:** Phân hủy trong nước.
- **Chỉ số BOD và COD:** Không có thông tin.
- **Sản phẩm phân hủy sinh học:** Không có
- **Mức độ độc tính của các sản phẩm phân hủy sinh học:** Ít độc hại hơn chính sản phẩm.
- **Nếu sản phẩm xâm nhập vào đất:** có tính di động và có thể làm ô nhiễm nước ngầm. Hòa tan trong nước.
- **Nguy cơ tích lũy sinh học:** Có thể gây tích lũy sinh học.

PHẦN XIII: THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

1. Thông tin về quy định tiêu hủy (thông tin pháp lý)

- Căn cứ quy định hiện hành về Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Phân loại chất thải nguy hiểm: Không có thông tin

3. Biện pháp tiêu hủy: Liên hệ với cơ quan chức năng để xử lý.



4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý: Không có



5. Cảnh nhắc xử lý:

Xử lý vật liệu: Lấy lại hoặc tái chế nếu có thể. Người phát sinh chất thải có trách nhiệm xác định độc tính và tính chất vật lý của chất thải để xác định loại chất thải cũng như phương pháp xử lý theo quy định hiện hành. Không nên thải ra môi trường, vào cống rãnh hoặc dòng nước. Chất thải không được làm ô nhiễm đất hoặc nước.

Loại bỏ thùng chứa: Xả toàn bộ thùng chứa. Sau khi rút dung dịch, để khô ở nơi an toàn, tránh xa tia lửa và ngọn lửa. Phần chất thừa có thể gây nguy cơ nổ. Không đục lỗ, cắt hoặc hàn các thùng chứa chưa vệ sinh. Mang đến thùng phuy hoặc hộp kim loại để trữ lại.

PHẦN XIV: THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Điều	Số UN	Tên hàng trên biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm tại Việt Nam: - Nghị định 104/2009/NĐ-CP Tháng Mười Một 9, 2009 quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm trên đường thủy nội địa.	2014	Hydrogen Peroxide	Loại 5.1 + 8	Nhóm II	 	Không có thông tin có sẵn

Quy định về vận chuyển quốc tế hàng nguy hiểm của EU, Mỹ...	2014	Hydrogen Peroxide	Loại 5.1 + 8	Nhóm II	 	Không có thông tin có sẵn
---	------	-------------------	--------------	---------	--	---------------------------

PHẦN XV: THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Các quy định pháp luật phải tuân thủ:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.
- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09 tháng 06 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là chất oxy hóa, hợp chất oxit hữu cơ (nhóm 5) và chất ăn mòn (nhóm 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hiệu.
- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất
- Và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác có liên quan.
- Thông tư 28/2010/TT-BTC ngày 28/06/2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa Chất và Nghị định 108/2008/NĐ-CP.
- Thông tư 04/2012/TT-BCT ngày 13/02/2012 của Bộ Công Thương quy định về phân loại và ghi nhãn hóa chất.

PHẦN XVI: CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày biên soạn tờ giấy: 01/05/2020

Ngày sửa đổi lần cuối: 03/03/2023

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LỘC THIÊN**

Lưu ý cho người đọc:

- Thông tin trong bảng an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên kiến thức hợp lệ và cập nhật về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro và tai nạn.
- Các hóa chất nguy hiểm trong tờ này có thể có các đặc tính nguy hiểm khác tùy thuộc vào hoàn cảnh sử dụng và phơi nhiễm.